

Bản án số: 454/2019/HS-PT
Ngày 13 tháng 8 năm 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

Ông Lê Thành Văn

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Công Mười

Bà Trần Thị Thu Thủy

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Anh, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 103/2019/TLPT-HS ngày 01/02/2019 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2018/HS-ST ngày 25/12/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

-Các bị cáo có kháng cáo:

1. Bị cáo **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1996; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp B, xã Tr, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Sửa xe mô tô; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị Kim T; Anh, chị, em ruột: Có 03 người (Lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất là bị cáo); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2017 (Có mặt).

-Bào chữa cho bị cáo H: Luật sư Nguyễn Hoài N – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

2. Bị cáo **Nguyễn Thái Ng**, sinh ngày 07/02/1999 tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp H, xã Tr, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị Thùy Tr; Anh, chị, em ruột: Có 01 người sinh năm 2009; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 29/8/2016, bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; Ngày 09/9/2016,

bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2017 (Có mặt).

-Bào chữa cho bị cáo Ng: Luật sư Nguyễn Hoài N – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

3. Bị cáo **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1993; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp B, xã Tr, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn V (chết) và bà Dương Ngọc B; Vợ: Sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thảo Ng (từ năm 2016); Có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án: Ngày 11/10/2011, bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đến ngày 21/02/2015, chấp hành xong hình phạt; Ngày 20/12/2011, bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chưa chấm hành xong bản án này.

Tiền sự: Ngày 23/11/2016, bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2017 (Có mặt).

-Bào chữa cho bị cáo T: Luật sư Nguyễn Hoài N – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

4. Bị cáo **Nguyễn Văn Kh**, sinh năm 1991; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp B, xã Tr, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn V (chết) và bà Dương Ngọc B; Vợ: Sống chung như vợ chồng với Lê Thị Mỹ Ph (từ năm 2012); Con: 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2017 (Có mặt).

-Bào chữa cho bị cáo Kh: Luật sư Trần Chí H – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

5. Bị cáo **Lê Nhứt Th**, sinh ngày 11/01/1999; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp A, xã Tr1, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn B và bà Trần Kim C; Anh, chị, em ruột: 01 người sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2017 (Có mặt).

-Bào chữa cho bị cáo Th: Luật sư Trần Chí H – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

-Đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo: Bà Bà Võ Thị Thanh H, sinh năm 1980 (Có mặt);

-Bị hại có kháng cáo: Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1968 (Có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã Tr, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc H, Trần Phi C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Kh, Lê Nhứt Th cùng dự tiệc sinh nhật tại nhà của Nguyễn Thái Ng. Đến khoảng hơn 13 giờ ngày 31/01/2017, Nguyễn Ngọc H chở Lê Văn Th1 về trước. Đi được khoảng hơn 100m thì Th1 kêu H dừng xe, H không dừng. Th1 nhảy xuống xe, H dừng xe lại. Th1 lấy nón bảo hiểm của Th1 ném trúng nón bảo hiểm của H, H, Th1 cự cãi nhau. Th1 cầm cây đánh H, H lấy con dao giấu trong người (loại dao Thái Lan, cán bằng nhựa màu vàng, dao của Th1) đâm trúng vai phải của Th1 một cái. Lúc này anh Nguyễn Văn S cùng với anh ruột là Nguyễn Văn Ch và hai người cháu nghe thấy tiếng đánh nhau nên chạy ra can ngăn, cầm cây đuổi theo H và yêu cầu H bỏ dao xuống. H bỏ chạy một đoạn, Th1 chạy xe đến rước H chạy về hướng thị trấn V, đi được một đoạn thì Th1 mệt. H điều khiển xe chở Th1 đến Bệnh viện N cấp cứu vết thương cho Th1.

Sau khi đưa Th1 vào bệnh viện, H điện thoại cho Nguyễn Thái Ng nói Th1 bị đâm ở gần nhà Ng hiện đang ở Bệnh viện N. Ng nghe điện thoại xong liền nói cho những người bạn nhậu chung biết và mượn xe mô tô của Huỳnh Văn Kh chở bạn gái tên Lê Thị V đi đến Bệnh viện N. Lê Nhứt Th kêu Trần Phi C lấy xe mô tô chở Th và Nguyễn Văn T cùng chạy theo ra bệnh viện.

Khi cả nhóm đến bệnh viện thì gặp H, H kể việc Lê Văn Th1 bị một thanh niên mặc áo đen đâm ở gần nhà Ng. Ng hỏi H “*Biết mặt không?*”, H nói không nhớ mặt, chỉ biết nhà. H kêu cả nhóm đi tìm đánh người đâm Th1 để trả thù. H đưa T con dao Thái Lan, cán dao bằng nhựa màu vàng còn dính máu và nói “*Dao này nó đâm Th1*” và T nói “*Sẽ dùng con dao này đâm trả thù cho Th1*”. Cả nhóm gồm: Ng, T, C, Th, H, V (bạn gái Ng) quay lại nơi Th1 và H đánh nhau. Khi đến gần hiện trường thì cả nhóm gặp Nguyễn Văn Kh do hay tin Th1 bị đâm nên chạy đến. Kh chạy xe mô tô của Lê Nhứt Th chở vợ của T tên Nguyễn Thảo Ng đi ra bệnh viện. Ng và T kêu Trần Phi C lấy xe chở Thảo Ng và V về nhà của Ng trước.

Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Văn T, Lê Nhứt Th và Nguyễn Thái Ng chạy đến nhà bà Tám Ri gần nhà anh Nguyễn Văn Ch. Khi gặp nhiều người đang nhậu H hỏi “*Có thấy thanh niên áo đen rượt H lúc này không?*”. Thì được chỉ sang nhà anh Ch. Khi đến nhà anh Ch, H thấy anh Ch cầm dao (anh Ch đang chuẩn bị mổ vịt). H dùng nón bảo hiểm chọi anh Ch nhưng không trúng, H tiếp tục tìm ghế đầu bằng gỗ, dùng mặt ghế đập vào đầu anh Ch, dùng chân đá, tay đánh nhiều cái vào người anh Ch. Anh Ch bỏ chạy ra sân thì bị Kh dùng viên gạch (loại bê tông) chọi trúng phía sau đầu, làm anh Ch té ngã xuống đất. Anh Ch dùng tay ôm đầu. Cả nhóm xông vào đánh anh Ch: T dùng chân đá nhiều cái vào người, chọi cục gạch nhưng không trúng anh Ch; Th dùng chân đá nhiều cái vào người anh Ch; Kh dùng chân đá, đập vào bụng, ngực anh Ch. Lúc này, anh Ch bị thương bất tỉnh, Kh lấy con dao của anh Ch kê dao vào cổ anh Ch và nói “*Hôm nay, tao tha cho mày*”. Lúc này, Ng thấy Kh, H, T,

Th đánh anh Ch, nhưng Ng không tham gia đánh anh Ch và cũng không can ngăn vì thỉnh thoảng Ng có nhậu chung với anh Ch.

Trong lúc nhóm Kh, H, T, Th đang đánh anh Ch, Ng nhìn thấy anh Nguyễn Văn S đạp ngã hai xe mô tô của nhóm Ng, nên Ng la lên và lượm cục đá xanh đuổi theo S. Lúc này, Trần Phi C đang ở nhà Ng nghe tiếng Ng la, nên C chạy vào khu vực nhà bếp của Ng lấy một con dao (Loại dao Thái Lan, cán nhựa màu xanh có viền trắng, cán dao dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 14,5cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao 2,8cm) chạy đến. Ng, C, H, Th, Kh, T cùng đuổi theo anh S. Anh S chạy vào khu vực nhà bếp của bà Phạm Thị Ng ở gần đó đóng cửa lại. Ng ném đá vào cửa rồi chạy qua nhà Nguyễn Ngọc H gần đó lấy hai con dao (Loại dao yếm) để đánh anh S.

Cả nhóm gồm Ng, C, H, Th, Kh, T bao vây xung quanh nhà bà Phạm Thị Ng, phá cửa vào bên trong và sử dụng tay chân, dao, cây đánh và đâm anh S thể hiện: Kh cầm cục gạch ném vào người, dùng chân đá vào người và dùng tay đánh vào mặt anh S; Th dùng cục đá xanh ném và dùng chân đạp vào ngực anh S hai cái; Ng cầm hai con dao yếm trên hai tay, dùng con dao yếm trên tay phải xoay bề sống dao lại và chém bề sống dao vào vùng đầu bên phải anh S; T dùng chân đạp vào mặt; H dùng gạch ném và dùng đoạn gỗ đánh vào đầu gãy đoạn gỗ; C dùng dao mang theo đâm hai cái vào ngực trái của anh S, làm anh S bị thương nặng và tử vong trên đường đi cấp cứu. Sau khi thực hiện hành vi cả nhóm tẩu thoát khỏi hiện trường. Ng, C, H, Th, Kh, T sau đó đã ra đầu thú.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 23/2017/TTh ngày 07/02/2017 của Trung T pháp y, Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long kết luận: Nguyên nhân tử vong của anh Nguyễn Văn S do vết thương đứt thủng tim, phổi gây choáng mất máu/ Đa chấn thương.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 23/2017/TgT ngày 23/3/2017 của Trung T Pháp y, Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long kết luận thương tích của Nguyễn Văn Ch: Sẹo vết thương thái dương trái kích thước 4x0,2cm; Sẹo vết thương má trái kích thước 2x0,3cm; Sẹo vết thương trán phải kích thước 2x0,2cm, ảnh hưởng thẩm mỹ; Sẹo vết thương cánh mũi trái kích thước 1,5x0,2cm; Nứt sọ chẩm phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 30%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HS-ST ngày 25/12/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trần Phi C Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Văn T, Lê Nhứt Th, Nguyễn Thái Ng phạm tội “Giết người”.

1. Căn cứ các điểm a, n khoản 1 Điều 93 BLHS năm 1999; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm e, k khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 40 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H: Tử hình.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Căn cứ các điểm a, n khoản 1 Điều 93 BLHS năm 1999; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm e, k khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 40 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Phi C; Tù chung thân.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 31/01/2017.

3. Căn cứ các điểm n khoản 1 Điều 93 BLHS năm 1999; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm e, k khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 39 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Kh 20 (Hai mươi) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 31/01/2017.

3. Căn cứ các điểm a, n khoản 1 Điều 93 BLHS năm 1999; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm k khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 53; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 (Mười tám) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 01/02/2017.

4. Căn cứ các điểm a, n khoản 1 Điều 93 BLHS năm 1999; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo Lê Nhứt Th 16 (Mười sáu) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 31/01/2017.

5. Căn cứ các điểm a, n khoản 1 Điều 93 BLHS năm 1999; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái Ng 15 (Mười lăm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 31/01/2017.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 26/12/2018, bị cáo Nguyễn Ngọc H làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 27/12/2018, bị cáo Nguyễn Văn Kh, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 28/12/2018, bị cáo Lê Nhứt Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 29/12/2018, bị cáo Nguyễn Thái Ng kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 28/12/2018, ông Nguyễn Văn T, bà Đinh Thị L (cha mẹ của bị hại), chị Vũ Thị Thanh H (vợ của bị hại) làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo Nguyễn Ngọc H.

- Ngày 28/12/2018, bị hại Nguyễn Văn Ch làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Ngọc H.

*Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị hại và đại diện hợp pháp cho bị hại giữ yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Ngọc H.

-Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo phạm tội “Giết người” là có căn cứ.

Về phần hình phạt: Trong vụ án này, Nguyễn Ngọc H là người gây sự và khơi mào cho vụ án, nêu sự việc không có thật để lôi kéo các bị cáo khác cùng tham gia. Do đó, đối với bị cáo cần phải có mức án nghiêm, tuy nhiên trong vụ án này người gây ra cái chết cho anh S là bị cáo C. Bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự, đầu thú và đã khắc phục hậu quả, được bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. So với mức án bị cáo C thì mức án của bị cáo H là nặng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ Tù hình xuống Chung thân.

Đối với các bị cáo Kh, T, Th, Ng tham gia tích cực vào việc đánh anh Ch và anh S, không mâu thuẫn với anh Ch và anh S nhưng khi nghe H nói đã tham gia tích cực tấn công gây thương tích cho anh Ch 30% và gây ra cái chết cho anh S. Tại phiên tòa, các bị cáo không có tình tiết giảm đặc biệt. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của các bị cáo Kh, T, Th, Ng, giữ y án sơ thẩm.

- Bào chữa cho các bị cáo, luật sư cho rằng, các bị cáo phạm tội do bị lôi kéo, không phải bằng nhóm tội phạm, việc anh S chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Các bị cáo thành khẩn khai báo, đã khắc phục hậu quả một phần cho các bị hại. Các bị cáo đã bị rủ rê nên Tòa án sơ thẩm xử phạt mức án trên là quá nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu các chứng cứ có tại hồ sơ cho thấy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội “Giết người” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[1] Các bị cáo không mâu thuẫn gì với bị hại, khi nghe Nguyễn Ngọc H dựng chuyện nói rằng Lê Văn Th1 bị người khác đâm (*thực tế là H gây thương tích cho anh Th1*) cả bọn chuẩn bị hung khí đi tìm người tấn công Th1. Khi đến nhà anh Nguyễn Văn Ch (*người can ngăn yêu cầu H bỏ dao xuống không cho H đánh Th1 trước đó*). H dùng nón bảo hiểm, dùng ghế đầu bằng gỗ đập vào đầu anh Ch, dùng tay chân đánh đá nhiều cái vào người anh Ch, anh Ch bỏ chạy, Kh dùng gạch ném trúng đầu anh Ch làm anh Ch té ngã xuống đất, cả bọn xông vào đánh anh Ch. T, Th, Kh dùng chân đá, đập nhiều cái vào người làm anh Ch bất tỉnh. Lúc này, Kh lấy dao kề vào cổ anh Ch nói “*Hôm nay, tao tha cho mày*”.

Trong lúc Kh, H, T, Th đánh anh Ch. Ng nhìn thấy anh Nguyễn Văn S (em anh Ch) đạp ngã 02 xe mô tô của nhóm. Ng là lên và lượm đá xanh đuổi đánh anh S. Trần Phi C đang ở nhà Ng nghe Ng la, C chạy vào khu vực nhà bếp

lấy 01 con dao (Loại dao Thái Lan cán dài 11,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 14,5cm) chạy đến cùng với Ng, C, H, Th, Kh, T đuổi theo tấn công anh S. Anh S chạy vào nhà bà Ng ở gần đó đóng cửa lại, cả bọn đuổi theo tấn công anh S, C dùng dao đâm 02 cái vào vùng ngực trái làm anh S tử vong.

Theo Kết luận giám định của cơ quan chức năng anh Nguyễn Văn S chết do đứt thủng tim, gây choáng mất máu, đa chấn thương. Anh Nguyễn Văn Ch thương tích là 30%.

Hành vi của các bị cáo là hết sức nguy hiểm cho xã hội, dựa vào số đông, vô cớ tấn công người khác, thể hiện sự xem thường pháp luật, ngang nhiên giữa ban ngày, chuẩn bị hung khí đến nhà tấn công, truy sát bị hại, hậu quả làm anh Nguyễn Văn S tử vong, anh Nguyễn Văn Ch bị thương tích 30%. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Giết người” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 93 BLHS đó là giết nhiều người, giết người có tính chất côn đồ.

[2] Trong vụ án này, Nguyễn Ng H là người gây ra mọi việc, H là người đánh Th1, anh Ch và anh S là người ngăn cản không cho H đánh Th1, đuổi đánh H yêu cầu bỏ dao xuống. H dựng chuyện nói anh Ch và S là người đánh Th1 và kêu đồng bọn tìm anh Ch và anh S đánh trả thù mới gây ra hậu quả cái chết của anh S. H là kẻ chủ mưu, lôi kéo và súi giục đồng bọn tìm và tấn công anh S và anh Ch nên H phải chịu mức án cao hơn đồng bọn để trừng trị bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án tử hình trong khi bị cáo không phải là người trực tiếp gây ra cái chết cho anh S, bị cáo C là người đâm 02 nhát vào ngực anh S, nguyên nhân chết là do vết đâm. Tòa sơ thẩm xử bị cáo C tù chung thân, là chưa đúng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo. Trong khi đó, xử phạt bị cáo H tử hình là chưa cá thể hóa hình phạt. Xét bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo H đầu thú, bị cáo đã khắc phục hậu quả, bị hại và đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Với những phần tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc đại diện Viện kiểm sát đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo Hào là có căn cứ chấp nhận.

[3] Đối với các bị cáo Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Văn T, Lê Nhứt Th, Nguyễn Thái Ng, ban thân bị cáo Ng và T có nhiều tiền án nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với tính chất đặc biệt nghiêm trọng. Khi nghe H dựng chuyện Th1 bị người khác đánh, các bị cáo đồng loạt kéo nhau đến nhà anh Ch để đánh trả thù cho Th1, đồng thời muốn thể hiện sức mạnh của băng nhóm mình. Cụ thể:

- Nguyễn Văn Kh dùng gạch ném trúng đầu làm anh Ch té ngã, dùng chân tay đâm đá vào người anh Ch cho đến khi anh Ch bất tỉnh. Không dừng lại ở đó, Kh còn dùng dao kề vào cổ anh Ch hăm dọa, bị cáo còn tham gia tấn công anh S nên việc Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo 20 năm tù là cần thiết.

- Nguyễn Văn T và Nguyễn Thái Ng đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, riêng bị cáo T đã có tiền án, nhưng hành vi phạm tội lần sau đặc biệt nghiêm trọng. Do đó, cần phải có một mức án nghiêm để trừng trị bị cáo và răn đe phòng ngừa chung, mức án sơ thẩm

đối với các bị cáo là thỏa đáng, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nên không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ.

-Lê Nhứt Thông không có mâu thuẫn gì với anh Ch, anh S, chỉ nghe H nói anh Th1 bị đánh là cùng đồng bọn đi tìm anh Ch đánh, đây là hành vi côn đồ. Bị cáo Th trực tiếp tham gia đánh anh Ch, anh S gây thương tích cho anh Ch và làm anh S tử vong. Tòa sơ thẩm xử phạt bị cáo 16 năm tù là thỏa đáng, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nên cấp phúc thẩm không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Đối với bị cáo Trần Phi C là kẻ thủ ác, người trực tiếp đâm anh S, gây ra cái chết cho anh S, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo tù chung thân là chưa đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét theo trình tự giám đốc thẩm về hình phạt đối với Trần Phi C.

Từ những phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thái Ng, Lê Nhứt Th. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Ngọc H và kháng cáo của bị hại và đại diện hợp pháp cho bị hại.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Kh, T, Ng, Th phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thái Ng, Lê Nhứt Th. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Ngọc H và của bị hại và đại diện hợp pháp cho bị hại.

Sửa bản án sơ thẩm số 29/2018/HS-ST ngày 25/12/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long (Phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H).

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Văn T, Lê Nhứt Th, Nguyễn Thái Ng phạm tội “Giết người”.

1.1. Căn cứ các điểm a, n khoản 1 Điều 93 BLHS năm 1999 (sửa đổi năm 2009); Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm e, k khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 39 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Bị cáo **Nguyễn Ngọc H**: Tù chung thân.

Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2017. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

1.2. Căn cứ các điểm a, n khoản 1 Điều 93 BLHS năm 1999 (sửa đổi năm 2009); Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Kh** 20 (Hai mươi) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2017. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

1.3. Căn cứ các điểm a, n khoản 1 Điều 93 BLHS năm 1999 (sửa đổi năm 2009); Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm k khoản 1 Điều 52; khoản 2

Điều 53; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 18 (Mười tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2017. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

1.4. Căn cứ các điểm a, n khoản 1 Điều 93 BLHS năm 1999 (sửa đổi năm 2009); Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Lê Nhứt Th** 16 (Mười sáu) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2017. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

1.5. Căn cứ các điểm a, n khoản 1 Điều 93 BLHS năm 1999 (sửa đổi năm 2009); Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thái Ng** 15 (Mười lăm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2017. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét theo trình tự Giám đốc thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Phi C.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thái Ng, Lê Nhứt Th, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Trại tạm giam Công an Tp.HCM (T/đ cho bị cáo);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thành Văn